

Số: /KH-THCSLD

Lương Điền, ngày 10 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020
và tầm nhìn đến năm 2025

Trường được thành lập năm 1959 với tên gọi trường PTCS Lương Điền, năm 1991 trường tách thành trường Cấp 1 và trường Cấp 2 Lương Điền. Trong 56 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm UBND huyện Cẩm Giàng, Phòng GD-ĐT huyện Cẩm Giàng, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Lương Điền đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện.

Các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường:

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu chương trình phổ thông dành cho cấp học do Bộ GDĐT ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.
2. Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của Pháp luật.
3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.
4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.
6. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.
7. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học tham gia hoạt động xã hội.
8. Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.
9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật.

Xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV, NV) và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Quế Phong là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng Trường THCS Lương Điền quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong tình hình mới hiện nay.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Môi trường bên trong:

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

Nhân sự	Tổng số	Trong đó nữ	Chia theo chế độ lao động					
			Biên chế		Hợp đồng		Thỉnh giảng	
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
Tổng số CB, GV, NV	33	19	23	13	10	6		
* Số Đảng viên	15	5	14	5	1			
Chia ra:								
- Đảng viên là giáo viên	11	1	10	1	1			
- Đảng viên là cán bộ quản lý	2	2	2	2				
- Đảng viên là nhân viên	2	2	2	2				
* Giáo viên	27	13	17	7	10	6		
- Số giáo viên chia theo chuẩn đào tạo	27	13	17	7	10	6		
Chia ra: + Trên chuẩn	15	8	11	4	4	4		
+ Đạt chuẩn	12	5	6	3	6	2		
+ Chưa Đạt chuẩn								
- Số giáo viên theo môn dạy	27	13	17	7	10	6		
Chia ra: + Thể dục	2		2					
+ Âm nhạc	1		1					
+ Mỹ thuật	1	1			1	1		
+ Tin học	1	1	1	1				
+ Tiếng Anh	2	1	2	1				
+ Ngữ Văn	4	4	2	2	2	2		
+ Lịch sử	2	1	1		1	1		
+ Địa lý	1	1	1	1				
+ Toán học	5	1	3		2	1		
+ Vật lý	2	1	2	1				
+ Hóa học	1				1			
+ Sinh học	2	2	1	1	1	1		
+ GD công dân	1				1			
+ Công nghệ	1				1			
+ Kỹ thuật CN	1		1					
- Giáo viên chuyên trách TTHTCD								
- Giáo viên Đoàn/Đội								
* Cán bộ quản lý								
Tổng số	2	2	2	2				
Chia ra: - Hiệu trưởng	1	1	1	1				
- P.Hiệu trưởng	1	1	1	1				
* Nhân viên								
Tổng số	5							

Chia ra:								
- Nhân viên văn thư	1	1	1	1				
- Nhân viên kế toán	1	1	1	1				
- Nhân viên y tế	1	1	1	1				
- Thư viện	1	1	1	1				
- Thiết bị								
- Bảo vệ	1							
- Nhân viên khác								

1.2. Học sinh:

Loại học sinh	Tổng số	Chia ra			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số học sinh	464	134	129	87	114
Trong TS: - Nữ	221	71	45	50	55
Số học sinh tuyển mới	134	134			
Trong TS: - Nữ	71	71			
Số HS lưu ban năm trước	0				
Trong TS: - Nữ					
- Số học sinh chuyển đi trong hè	08	2	3	1	2
- Số học sinh chuyển đến trong hè	1				1
- Số học sinh bỏ học trong hè	15	1	2	2	10
Trong TS: - Nữ					
Nguyên nhân bỏ học					
Trong TS:+ Hoàn cảnh gia đình khó khăn					
+ Học lực yếu kém	15	1	2	2	10
+ Xa trường, đi lại khó khăn					
- Số học sinh là Đoàn viên					
- Số học sinh là Đội viên	464	134	129	87	114
- Số học sinh khuyết tật học hoà nhập		1	1		3
- Số học sinh diện chính sách (*)	19	3	8	4	4
Trong TS: + Con liệt sĩ					
+ Con thương binh	2		1		1
+ Hộ nghèo	17	3	7	4	3
+ Cận nghèo					
+ Diện chính sách khác					

1.3. Kết quả đạt được năm học 2014 – 2015:

*Giáo viên:

- Giáo viên giỏi: Cấp trường: 15; cấp huyện: 02
- Danh hiệu thi đua: CSTĐCS: 02; LĐTT: 20

*Học sinh:

- HSG cấp huyện: 19
- Hai mặt giáo dục:

Tg	Hạng kiểm							
	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
439	288	65.6	116	26.4	33	7.4	2	0.6

Tg	Học lực									
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
439	44	10	117	26.7	244	55.6	34	7.1	2	0.6

- Danh hiệu thi đua: HSG: 44; HSTT: 117

- Thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập: 45

1.4. Cơ sở vật chất

1.4.1. Khuôn viên, diện tích đất:

- Tổng diện tích nhà trường 12.934 m², bình quân 27,9 m²/học sinh. Khuôn viên trường có hàng rào, có cổng và biển hiệu trường.

- Trường chưa quy hoạch các vị trí bồn hoa, cây cảnh. Hiện mới bê tông hóa được 360m² sân tập trung học sinh.

1.4.2. Phòng học:

Gồm 08 phòng – 02 tầng, mới được xây dựng 2013 và đưa vào sử dụng năm học 2014 - 2015. Trong đó: 05 phòng dùng bố trí cho 10 lớp học 02 ca; 01 phòng dạy Tin – có 19 máy (có 02 máy bị hỏng chưa sửa chữa được); 01 phòng Thư viện; 01 phòng tạm bố trí dùng chung cho các hoạt động sinh hoạt Hội đồng, dạy Âm nhạc, Hội nghị ...

- Các phòng học có kích thước đúng quy định, đủ ánh sáng, thoáng mát, có bảng chống loá, đủ bàn - ghế cho giáo viên và học sinh. Bình quân không quá 45 HS/lớp.

1.4.3. Phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập:

- Phòng học bộ môn: Nhà trường chưa có khu phòng học bộ môn, đang sử dụng 01 phòng học làm phòng Tin học.

- Phòng Đoàn – Đội: Nhà trường sử dụng 01 phòng tạm cấp 4

- Nhà trường chưa có: Nhà đa năng, phòng truyền thống

- Phòng thư viện: Đã được công nhận Thư viện tiên tiến vào năm 2007, hiện đang dùng 01 phòng học bố trí tạm 01 phòng thư viện, 01 phòng đọc học sinh, còn phòng đọc giáo viên tạm thời bố trí tại phòng nghỉ giáo viên.

1.4.4. Khu luyện tập TDTT

Được bố trí ở 01 khu vực riêng (sân vận động phía Bắc), tuy nhiên khu luyện tập ở xa với khu học tập nên không thuận tiện.

1.4.5. Khu hành chính

- Gồm một dãy nhà cấp 4, gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Văn thư – Kế toán, 01 phòng chờ giáo viên. Văn phòng nhà trường hiện đang dùng tạm 01 phòng học.

- Nhà trường chưa có phòng tổ chuyên môn, phòng Công đoàn

1.4.6. Khu sân chơi, khu vệ sinh, khu để xe cho giáo viên, học sinh

- **Khu sân chơi:** Có tổng diện tích 1000m², được lát gạch đỏ. Sân chơi có cây nhiều cây cổ thụ bóng mát (cây xà cừ)

- **Khu vệ sinh:** Có 01 nhà vệ sinh học sinh (khoảng 6m²) được bố trí hợp lý riêng cho học sinh nam, học sinh nữ và 01 nhà vệ sinh giáo viên đều dùng tạm gây ô nhiễm môi trường trong và ngoài nhà trường.

- **Khu để xe cho giáo viên, học sinh:**

+ Chưa có khu để xe của giáo viên

+ Khu để xe của học sinh tạm bợ, lợp tấm xi-măng, quây giây thép gai.

1.5. Điểm mạnh:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp nhiệt tình của ban đại diện Hội CMHS trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục.

- Về CSVC: Tạm ổn định để tổ chức các hoạt động dạy-học

- Về đội ngũ: 100% trong biên chế đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Hầu hết có tuổi nghề cao nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và có năng lực chuyên môn khá, tốt.

- Công tác PCGD trong nhiều năm qua được nhà trường đầu tư đúng mức, đây là nền tảng giúp đơn vị hoàn thành tốt các tiêu chí phổ cập giáo dục THCS trong nhiều năm liên tiếp.

1.6. Điểm yếu:

- Tổ chức quản lý của lãnh đạo trường:

+ Chưa chủ động trong công tác tuyển chọn giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn giáo viên, nhân viên hàng năm còn mang tính động viên, khuyến khích, chưa đảm bảo chiều sâu thực chất, chất lượng.

- Đội ngũ CBGVNV: Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn còn thấp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều. Một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu giảng dạy và quản lý giáo dục học sinh; nhân viên thiết bị là giáo viên kiêm nhiệm nên chưa đảm bảo tốt nhu cầu phục vụ.

- Đời sống của CBGVNV còn nhiều khó khăn, nhất là các giáo viên mới ra trường, giáo viên ở xa trường.

- Tình hình kinh tế địa phương vẫn còn khó khăn, phát không đồng đều, chủ yếu kinh tế nông nghiệp, một bộ phận học sinh không đủ điều kiện để học tập tốt, nhất là học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh hộ nghèo, cận nghèo. Đặc biệt là số lượng học sinh khuyết tật học hòa nhập tỷ lệ tương đối cao...

- Ý thức học tập, rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa tốt, một số phụ huynh chưa quan tâm đến vấn đề học tập của con em, còn tư tưởng khoán trắng cho nhà trường... Chất lượng học sinh chưa đồng đều, một số môn thi còn thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện.

- Cơ sở vật chất: Tạm ổn định để tổ chức hoạt động dạy – học trong thời gian qua nhưng chưa đồng bộ, còn thiếu nhiều hạng mục, như: Nhà đa năng, phòng truyền thống đội, phòng y tế, phòng công đoàn, phòng thư viện; sân chơi, bãi tập chưa hoàn thiện;... nên chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Thời cơ:

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của địa phương hai xã Lương Điền, cùng sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Phòng GDĐT huyện Cẩm Giàng.

- Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập diễn ra mạnh mẽ, đồng thời trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, CBGVNV nhà trường có nhiều cơ hội học hỏi, giao lưu với nhiều đồng nghiệp các trường bạn trên địa bàn cũng như trên cả nước qua mạng internet, có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị hiện đại.

- Đội ngũ giáo viên đa phần có chuyên môn vững vàng, một số giáo viên trẻ được đào tạo bài bản có thể đáp ứng với việc đổi mới trong giảng dạy.

- Nhà trường được sự hỗ trợ, tin nhiệm của cha mẹ học sinh và tạo mọi điều kiện để nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng ngày càng tăng, tình hình phát triển học sinh trên địa bàn khá ổn định và theo chiều hướng tốt, phụ huynh, xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư cho vấn đề học tập của con em mình.

2.2. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập Quốc tế và yêu cầu về đổi mới toàn diện GD&ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Yêu cầu ngày càng cao về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ và sự sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng giữa các trường THCS trong huyện.

- Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường mang lại tác động đến nhà trường và phong trào giáo dục.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Tích cực tham mưu UBND huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo Cẩm Giàng, UBND xã Lương Điền tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường theo Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia, nhất là việc xây dựng các phòng bộ môn, nhà đa năng, khu hiệu bộ, khu giáo dục thể chất và bãi tập,... để trường đạt chuẩn quốc gia đúng lộ trình.

- Đổi mới công tác quản lý để nâng cao hiệu lực quản lý tại đơn vị; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng mũi nhọn và thi vào lớp 10 THPT.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn. Đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, CNV về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Duy trì sĩ số, hạn chế thấp nhất việc học sinh bỏ học giữa chừng, phấn đấu đạt phổ cập giáo dục mức độ 2.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt hơn.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

1. Tầm nhìn

Giữ vững và nâng cao vị thế của ngôi trường có bề dày truyền thống. Trường sẽ trở thành một trong những trường có uy tín, có chất lượng, là nơi để cha mẹ học sinh yên tâm gửi gắm con em học tập và rèn luyện, là nơi để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện mọi mặt của bản thân.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Các giá trị cốt lõi:

- *Đoàn kết – Hợp tác*
- *Trung thực – Tự trọng*
- *Nhân ái – Trách nhiệm*
- *Sáng tạo – Vươn lên*

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Đến năm 2016, Trường THCS Lương Điền tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung các tiêu chí chưa đạt chất lượng về kiểm định chất lượng giáo dục (chủ yếu về cơ sở vật chất).

- Mục tiêu trung hạn: Đến năm học 2018 - 2019, Trường THCS Lương Điền phấn đấu được công nhận trường trường chuẩn quốc mức độ 1.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025 phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- + Đầu tư nâng cấp CSVC, trang thiết bị dạy – học theo hướng hiện đại hóa để tiếp cận với việc thay sách giáo khoa và chương trình giáo dục mới
- + Trường được công nhận lại đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn mức độ 2 giai đoạn 2020 - 2025.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Nhà trường đảm bảo đủ về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn quy định. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và nâng cao tỷ lệ trên chuẩn vào cuối giai đoạn.

- 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó loại Xuất sắc đạt từ 10% trở lên.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng CNTT phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

2.2. Học sinh

2.2.1 Quy mô:

- Lớp học: Từ 15 đến 17 lớp (từ 31 đến 41 học sinh/lớp)

- Học sinh: Từ 465 đến 700 học sinh/năm học.

2.2.2 Chất lượng học tập:

a) Chất lượng hai mặt giáo dục:

- Học lực:

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường: Đạt từ 10% trở lên

- + Tỷ lệ học sinh xếp loại khá: Đạt từ 35% trở lên
- + Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém: Không quá 5%
- Hạnh kiểm:
 - + Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 90% trở lên
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, thực hiện tốt pháp luật Nhà nước.
- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban.
- c) Tỷ lệ HS khối 9 được xét công nhận tốt nghiệp hàng năm: trên 95%
- d) Tham gia các cuộc thi, hội thi:
 - Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do ngành tổ chức.
 - Duy trì xếp vị thứ trong top đầu cấp học đối với HSG môn điền kinh, từng bước nâng dần thứ hạng HSG các môn văn hóa

2.3. Cơ sở vật chất:

Phấn đấu cơ bản hoàn thiện cơ sở vật chất trước năm 2018 và đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015 – 2020. Cụ thể:

- + Các cơ sở phòng học, phòng làm việc đã có: Tiếp tục đầu tư, sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- + Các hạng mục còn thiếu: Tăng cường tham mưu với địa phương, ngành, huyện để sớm có dự án đầu tư kịp lộ trình.
- + Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”
- + Huy động các nguồn lực, kết hợp với tiết kiệm chi tiêu ngân sách được cấp hàng năm để nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất xuống cấp và mua sắm bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy – học.

2.4. Về các mối quan hệ của nhà trường:

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.
- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.
- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung:

Tuyên truyền trong đội ngũ, học sinh và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của kế hoạch chiến lược.

Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của kế hoạch.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.
- Tăng cường gắn kết giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể địa phương và cộng đồng trong thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất cao.

2.2 Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGVNV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra trong hoạt động quản lý. Thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng tăng cường chủ động cho đoàn thể, các tổ chuyên môn dưới sự kiểm tra, hỗ trợ của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

2.3 Công tác đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có tinh thần đoàn kết, hợp tác và tận tụy đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để CBGVNV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của tổ nhóm chuyên môn.

- Tạo môi trường làm việc thoải mái, thân thiện để CBGVNV phấn khởi, yên tâm công tác và muốn cống hiến lâu dài.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó chú trọng đến việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực; tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tạo môi trường học tập thân thiện để giúp học sinh bộc lộ, phát huy điểm mạnh của bản thân. Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu nhằm hạn chế thấp nhất số học sinh yếu kém.

2.5. Cơ sở vật chất:

- Đề xuất, tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đồng thời tổ chức bảo quản và sử dụng có hiệu quả.

2.6. Kế hoạch - tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.
- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Khai thác hiệu quả website của trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội với nhà trường, với đội ngũ CBGVNV

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần củng cố phát triển thương hiệu nhà trường.

V/ TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến sự phát triển của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện:

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Đối với Hội đồng trường:

Tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của nhà trường.

2.2. Đối với Lãnh đạo trường:

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới toàn thể CBGVNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học; tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm và đề xuất nội dung, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch hằng năm.

- **Phó Hiệu trưởng:** Với nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ đó đề xuất những giải pháp thực hiện.

- Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng và tổ chức thực hiện cũng như kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của tổ, chú trọng đến các biện pháp khắc phục các tồn tại; phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ. Có biện pháp khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên: lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Tổ trưởng Văn phòng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục những tồn tại của tổ; tăng cường kiểm tra việc quản lý hồ sơ sổ sách của từng bộ phận, kiểm tra việc cho mượn cũng như bảo quản sách, các thiết bị đồ dùng học tập... để kịp thời điều chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch.

2.3. Đối với các tổ chức đoàn thể:

Tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt kế hoạch chiến lược. Triển khai thực hiện kế hoạch trong đoàn thể được phân công phụ trách. Báo cáo thường kỳ nội dung, biện pháp, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.4. Đối với giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng phần việc, từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với học sinh:

Không ngừng rèn luyện đạo đức và năng lực học tập, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để có kiến thức, kỹ năng sống góp phần đáp ứng yêu cầu của xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu phân luồng sau tốt nghiệp THPT.

2.6. Đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng:

- Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

3. Lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2015 – 2019: Đầu tư xây dựng CSVC và kiện toàn hồ sơ minh chứng ở 05 chuẩn quy định để đăng ký kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; tích cực đổi mới toàn diện về công tác quản lý, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, ... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2019 – 2020: Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2020 – 2025: Đẩy mạnh tiến độ thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, phấn đấu hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài đạt cấp độ 3, trường chuẩn quốc gia đạt mức độ 2.

4. Kiểm tra đánh giá:

- Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật kịp thời những văn bản mới để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của nhà trường cho đúng hướng.

- Việc kiểm tra, đánh giá cần căn cứ dựa trên việc tự đánh giá, nhận xét của cá nhân, tập thể. Trên cơ sở đó, lãnh đạo nhà trường phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với các hoạt động thực tế để có kết luận, rút ra kinh nghiệm và đề xuất những điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn.

5. Tiêu chí đánh giá

Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của kế hoạch chiến lược.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch Chiến lược là một văn bản có tác dụng định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch Chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với UBND huyện:

Quan tâm đầu tư xây dựng các hạng mục CSVC đối với Trường THCS Lương Điền (nhà đa năng, các phòng bộ môn, khu hiệu bộ, sân chơi bãi tập,...) để trường hoàn thiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu trong tình hình mới hiện nay.

2. Đối với Phòng GDĐT:

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi để giúp nhà trường các điều kiện thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

3. Đối với UBND xã Lương Điền:

- Hỗ trợ tích cực cùng với nhà trường trong công tác tham mưu, tác động đến các ngành, các cấp để sớm có dự án đầu tư xây dựng trường theo hướng đạt chuẩn Quốc gia.

- Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục quy định tại các tiêu chí về nông thôn mới để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch chiến lược.

4. Đối với trường:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. Chú trọng theo dõi, kiểm tra đánh giá để điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế phát triển của nhà trường.

- Kịp thời đề xuất, kiến nghị lên cấp trên khi có những vấn đề phát sinh cần hỗ trợ.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường của Trường THCS Lương Điền giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Cẩm Giàng (báo cáo);
- UBND xã Lương Điền (báo cáo);
- Chi bộ nhà trường (báo cáo);
- Hội đồng trường (chỉ đạo);
- Lãnh đạo trường (chỉ đạo);
- Các tổ chức đoàn thể nhà trường (thực hiện);
- Ban Đại diện CMHS (phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Thắm

**PHÊ DUYỆT
CỦA UBND XÃ LƯƠNG ĐIỀN**

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD-ĐT CẨM GIÀNG**